

Bản tin chứng khoán

Trong số này

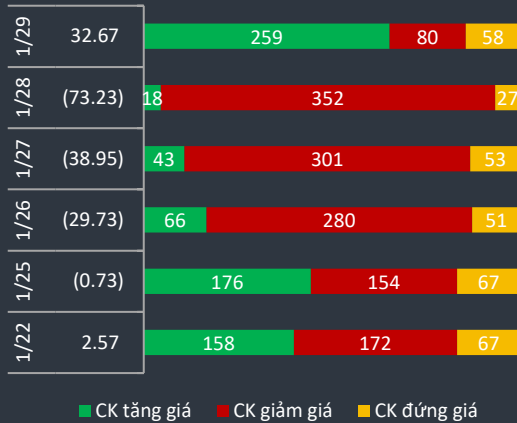
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VHM	132.0
STB	45.9
CTG	42.0
NVL	40.6
SSI	38.3
VCB	37.4
HDB	32.9
KBC	31.3
VNM	30.9
VCI	27.0
VND	18.6
NKG	(4.5)
BVS	(4.6)
LPB	(8.2)
VPI	(8.6)
GVR	(15.3)
VIC	(20.2)
MBB	(33.5)
MSN	(34.2)
HPG	(367.8)

Thị trường phiên cuối tuần lấy lại niềm tin một chút sau phiên giảm sốc lịch sử ngày thứ 5. Mức độ hồi phục có thể xem là 50% so với ngày hôm trước cho thấy nhà đầu tư vẫn khá thận trọng và không vào lệnh bằng mọi giá. VN30 hầu hết đều hồi phục nhưng vẫn còn hai mã POW và SBT giảm điểm. Có 6 mã tăng trần trong đó VHM, VNM, VIC, FPT góp phần quan trọng vào sự phục hồi của chỉ số index.

Các cổ phiếu ngân hàng cũng đóng vai trò quan trọng trong phiên hồi phục trong ngày với hàng loạt cổ phiếu tăng trưởng trên 5% như TPB, OCB, STB, MBB, ACB, MSB. OCB sau phiên niêm yết giảm sàn hôm trước đã tăng trần dư mua trở lại vào phiên hôm sau lên 19.6. OCB hiện có chỉ số tài chính PE chỉ 3.5 và P/Bv 1.4.

Một số ngân hàng đã công bố báo cáo kinh doanh quý 4. CTG báo lãi trước và sau thuế năm 2020 tăng 45% so với năm trước, đạt hơn 17,070 tỷ đồng và 13,741 tỷ đồng. Trong quý 4, hầu hết hoạt động kinh doanh của VietinBank đều cho kết quả tăng trưởng so cùng kỳ. Hoạt động chính đem về gần 10,287 tỷ đồng thu nhập lãi thuần (+18%), lãi từ hoạt động dịch vụ tăng 11% (1,123 tỷ đồng), lãi từ kinh doanh ngoại hối tăng 29% (486 tỷ đồng), lãi từ chứng khoán kinh doanh gấp 3.8 lần (203 tỷ đồng).

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng tài sản tăng 8% so với đầu năm, lên mức hơn 1.3 triệu tỷ đồng. Trong đó, tiền mặt tăng 20% (9,930 tỷ đồng), tiền gửi tại NHNN gấp 2.3 lần (57,616 tỷ đồng), cho vay khách hàng tăng 9% (hơn 1 triệu tỷ đồng). Nợ xấu tại thời điểm cuối giảm 12%, chỉ còn hơn 9,519 tỷ đồng. Trong đó, nợ dưới tiêu chuẩn 10%, nợ có khả năng mất vốn giảm 16%. Kết quả kéo tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ vay giảm từ mức 1.16% xuống còn 0.94%.

Khối ngoại trong ngày mua ròng 264 tỷ đồng. Tính chung cả tuần khối ngoại mua ròng nhẹ 443 tỷ đồng. Trong tuần khối ngoại mua ròng nhiều nhất nhóm cổ phiếu VHM, NVL, KBC, STB, CTG và PVD. Phía bán ròng HPG vẫn bị bán ra nhiều nhất 560 tỷ đồng cùng với VNM, VGC, GAS, FCN, PLX.

Vnindex 1,156.61

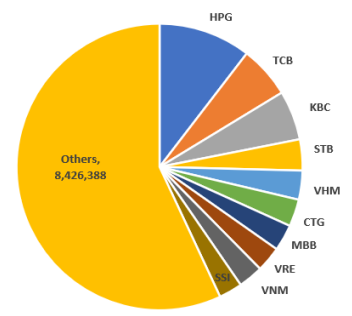
▲ +32.67 (+3.19%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
FPT	62.7	4,100	7.00
VHM	93.5	6,100	6.98
VNM	102.8	6,700	6.97
PNJ	83.1	5,400	6.95
VIC	99.4	6,400	6.88
TPB	25.0	1,600	6.85
MWG	132.7	8,500	6.84
PDR	55.8	3,300	6.29
NVL	80.2	4,400	5.80
REE	51.0	2,700	5.59
STB	16.9	850	5.30
DHG	101.0	5,000	5.21
MBB	23.5	1,100	4.92
ACB	26.8	1,200	4.69
BVH	56.5	2,500	4.63
HPG	39.2	1,650	4.40
GAS	76.3	2,800	3.81
PLX	49.0	1,800	3.81
SSI	28.8	1,050	3.78
BID	39.9	1,450	3.77
BCM	56.0	2,000	3.70
VJC	125.8	4,100	3.37
HDB	22.3	600	2.76
VCB	93.0	2,400	2.65
TCB	32.0	800	2.56
HVN	25.9	500	1.97
VIB	31.6	450	1.44
VPB	30.0	350	1.18
CTG	30.5	150	0.49
MSN	85.5	200	0.23
VRE	32.1	-	-
POW	11.9	(50)	(0.42)
GVR	24.4	(1,750)	(6.69)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Những phiên giao dịch tuần lễ vừa qua xứng đáng được ghi vào lịch sử với những phiên gây sốc với mức độ đè nén đến mức tối đa. Đã lâu lắm thị trường mới có những phiên giảm kịch sàn hết biên độ và gần dư toàn bộ sàn giao dịch dư bán giá sàn như phiên thứ 5. Với kết quả giao dịch tuần qua thì phiên ngày thứ 6 chỉ làm đỡ thiệt hại cho nhà đầu tư chứ chưa bù đắp được những mất mát 3 phiên trước đó.

Thị trường đã đi vào xu hướng giảm ngắn hạn với các đáy sau thấp hơn đáy trước đó và phiên hồi phục hôm thứ 6 chưa khẳng định xu hướng đảo chiều. Thị trường vẫn còn tiền ẩn nhiều rủi ro ngắn hạn và nhà đầu tư cẩn thận các nhịp hồi có thể áp lực bán gia tăng mạnh. Chúng tôi ưu tiên trạng thái thu hồi danh mục ở mức thấp và không sử dụng margin ở giai đoạn hiện tại. Một số cổ phiếu có nền giá thấp có thể tham gia nắm giữ như HPG, MWG, FPT, VIC, MBB, OCB và chỉ tích lũy ở những nhịp điều chỉnh.

Tin doanh nghiệp: FPT

Năm 2020, FPT ghi nhận doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt lần lượt 29.830 tỷ đồng và 5.261 tỷ đồng, tăng 7,6% và 12,8% so với cùng kỳ. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.119 đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2019.

HĐQT quyết định sẽ tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Phần mềm FPT từ mức 2.800 tỷ lên 3.300 tỷ đồng; phê duyệt việc tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Đầu tư FPT từ mức 800 tỷ lên 1.000 tỷ đồng; thành lập công ty con FPT Digital với mục tiêu cung cấp dịch vụ tư vấn lộ trình chuyển đổi số để hoàn thiện chuỗi giá trị dịch vụ công nghệ thông tin.

HĐQT FPT phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2021 để trình ĐHCĐ thông qua với mục tiêu doanh thu 34.720 tỷ đồng, tăng 16,4% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế là 6.210 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2020.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

BWE	6.14
PDR	6.29
DGW	6.30
LIX	6.46
IMP	6.63
PC1	6.78
VPG	6.83
MWG	6.84
MCG	6.85
TPB	6.85
HSG	6.86
SZC	6.87
VGC	6.88
VIC	6.88
SJS	6.90
HPX	6.91
TDG	6.95
PNJ	6.95
VSC	6.97
VSC	6.97
VNM	6.97
VHM	6.98
FPT	7.00
RIC	7.00
DIC	8.33

Top tăng giá HNX

KHB	8.33
PVS	8.50
TVC	8.74
HAT	8.82
HOM	8.82
CEO	8.89
KDM	9.09
SDA	9.09
PGT	9.09
PVC	9.38
PGS	9.49
HUT	9.52
SHS	9.80
DNM	9.88
HCC	9.89
SLS	9.96
SCI	9.97
VGS	10.00

VRE - Công ty cổ phần Vincom Retail - Tổng doanh thu thuần hợp nhất của Vincom Retail trong quý IV đạt 3.253 tỷ đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm 2019 và tăng 84,8% so với quý trước. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 978 tỷ đồng, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước và tăng 70,8% so với quý trước.

HSG - CTCP Tập đoàn Hoa Sen - Công bố kết quả kinh doanh hợp nhất quý I niên độ tài chính 2020-2021 (từ ngày 01/10 - 31/12/2020). Theo đó, doanh thu thuần đạt 9.099,6 tỷ đồng, tăng 38% so với cùng kỳ niên độ tài chính 2019 - 2020. Sau khi trừ chi phí lợi nhuận sau thuế đạt 572 tỷ đồng, tăng 216% so với cùng kỳ.

OIL - Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công bố báo cáo tài chính quý IV/2020 với doanh thu thuần giảm đến 56% còn 9.091 tỷ đồng. Sau khi trừ chi phí và ghi nhận lãi khác lớn lợi nhuận sau thuế tăng 462% đạt 190 tỷ đồng. Lợi nhuận thuộc về cổ đông công ty mẹ gấp 10 lần cùng kỳ đạt 141,5 tỷ đồng.

Tính chung cả năm, PV Oil ghi nhận doanh thu thuần giảm 37% về hơn 50.000 tỷ đồng. Dù giảm chi phí hoạt động nhưng doanh nghiệp vẫn báo lỗ ròng gần 124 tỷ đồng, so với con số lãi gần 215 tỷ đồng của năm 2019.

OGC - CTCP Tập đoàn Đại Dương – Đã thông qua chỉ tiêu kinh doanh 2020 với tổng doanh thu hợp nhất hơn 1.003 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất hơn 93,5 tỷ đồng.

NBB - CTCP Năm Bảy Bảy - Tổng cục thuế thông báo xử phạt vi phạm hành chính thuế đối NBB tổng cộng hơn 44 tỷ đồng.

TDH - CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức - Ngày 28/1, HĐQT đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, tương ứng tỷ lệ 70%/vốn tại Công ty TNHH Dịch vụ Tam Bình Thủ Đức.

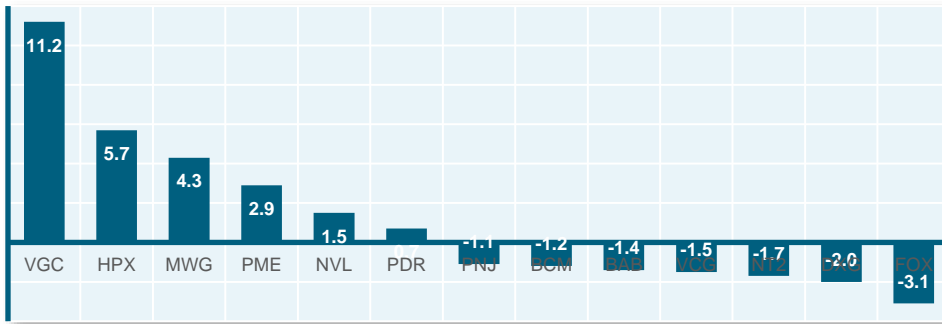
PSD - CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí - Ngày 25/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 26/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/3/2021.

VC3 - CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông - Ngày 25/1, HĐQT đã thông qua việc chuyển nhượng hơn 5,7 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP Vật liệu xây dựng Hà Nội.

CPC - CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ - Ngày 04/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 05/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/3/2021.

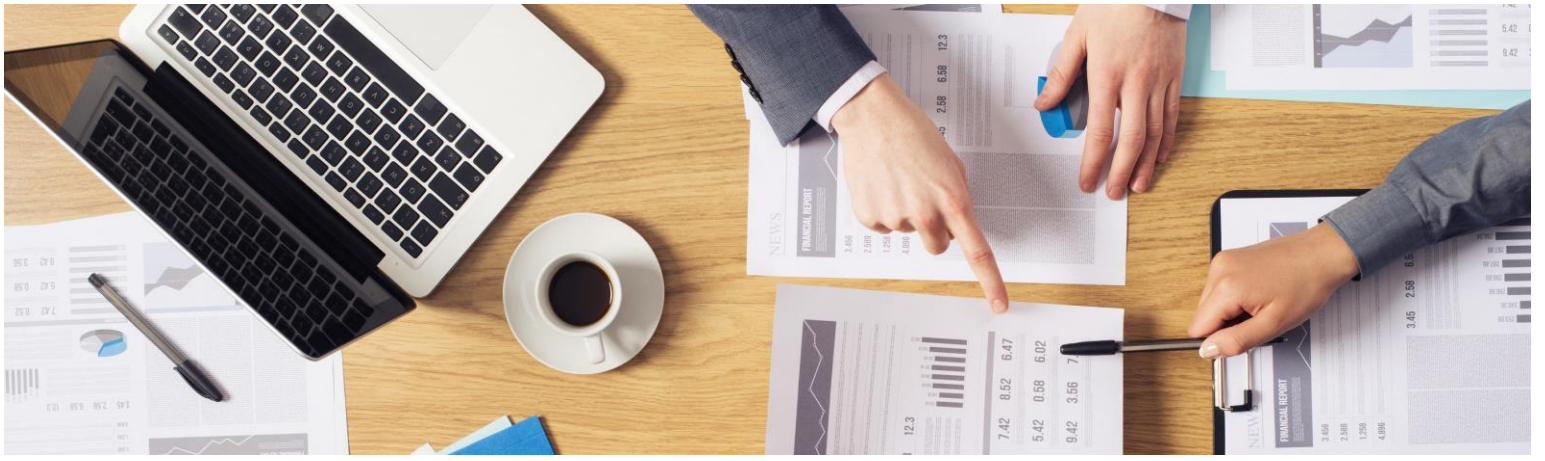


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

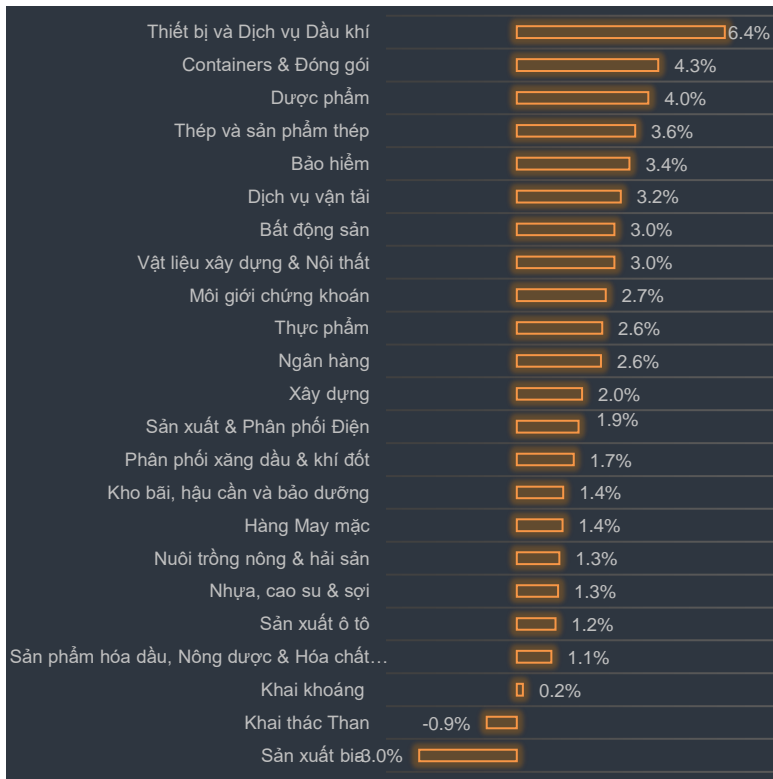
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	12	864,558	8.0	0.8	-	-	6,856	30.00	1,500	14,770
ACB	HOSE	26.8	7,621,200	8.7	1.8	-	-	57,930	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	21.1	3,300	26.0	1.8	-	-	14,949	-	810	11,570
BID	HOSE	39.9	2,008,200	18.7	2.1	133,200	17,700	160,479	17.34	2,130	19,450
CTG	HOSE	30.5	14,819,400	10.3	1.4	1,619,300	246,900	113,564	28.73	2,950	22,230
EIB	HOSE	16.9	2,393,800	24.1	1.3	-	-	20,716	30.00	700	13,500
HDB	HOSE	22.3	5,395,400	6.4	1.2	1,742,200	222,000	35,541	17.48	3,490	19,140
LPB	UPCOM	12.7	11,086,300	7.4	0.9	245,400	898,300	13,594	4.40	1,720	14,090
MBB	HOSE	23.5	19,607,700	7.9	1.3	516,100	2,013,600	65,631	23.02	2,990	18,140
MSB	HOSE	16.9	3,033,900	13.2	1.2	-	-	18,159	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	12.9	5,921,870	117.3	1.2	-	-	5,248	6.27	110	10,400
OCB	HOSE	19.6	6,203,000	3.5	1.4	306,100	-	21,480	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	14.6	32,327,338	9.4	1.1	25,200	300	25,628	3.67	1,550	13,600
STB	HOSE	16.9	31,230,400	12.8	1.1	3,184,800	420,900	30,482	9.97	1,320	15,640
TCB	HOSE	32	27,420,900	10.1	1.6	-	-	112,157	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	25	3,775,400	5.7	1.4	-	16,300	25,740	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	93	1,359,000	20.1	3.7	609,900	206,600	344,926	23.74	4,630	25,200
VIB	HOSE	31.6	457,900	7.0	2.4	60,700	-	35,057	20.34	4,490	13,340
VPB	HOSE	30	7,679,900	7.2	1.5	1,600	34,400	73,642	23.45	4,150	20,260
			183,209,466	17.05	1.52	8,444,500	4,077,000	1,073,077		2,634	16,459



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PSD	HNX	25/02/2021	26/02/2021	16/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	TBC	HOSE	8/2/2021	8/2/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	NT2	HOSE	5/2/2021	8/2/2021	15/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	BMP	HOSE	4/2/2021	5/2/2021	25/02/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PAN	HOSE	3/2/2021	4/2/2021	19/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	VXT	UPCoM	1/2/2021	2/2/2021	9/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HTN	HOSE	29/01/2021	1/2/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 17,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	DM7	UPCoM	28/01/2021	29/01/2021	9/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DNH	UPCoM	28/01/2021	29/01/2021	22/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PGN	HNX	28/01/2021	29/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	MSB	HOSE	28/01/2021	29/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1000:7757, giá 11,500 đồng/CP	Phát hành thêm
14	CKG	HOSE	27/01/2021	28/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100000:57143, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
15	TDB	UPCoM	27/01/2021	28/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SIV	UPCoM	27/01/2021	28/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VWS	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	2/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CPW	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	GND	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	VCS	HNX	26/01/2021	27/01/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:309	Thưởng cổ phiếu
21	CAV	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DVP	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HDG	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	10/3/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	DPM	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	19/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	IBD	UPCoM	25/01/2021	26/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	ABT	HOSE	22/01/2021	25/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	HTC	HNX	21/01/2021	22/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	BST	HNX	21/01/2021	22/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: CEO, HPX, VHM

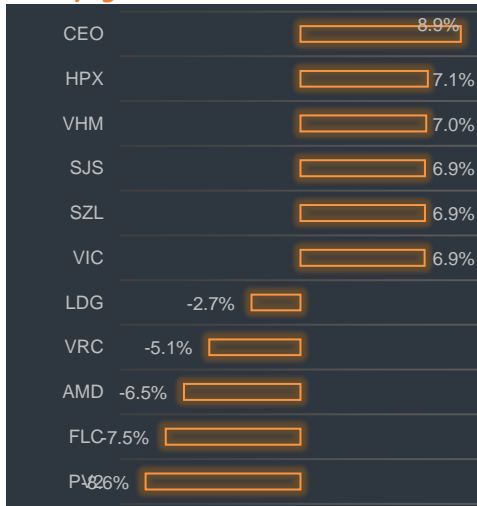
Xây dựng: SCI, HUT, CTX

Dầu khí: PGS, PVC, PVS

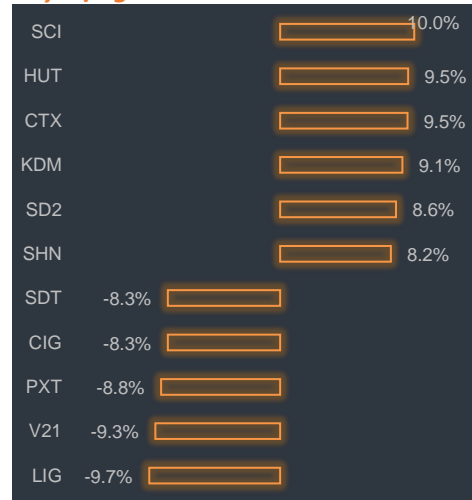
Chứng khoán: SHS, HBS, APS

Ngân hàng: ABB, TPB, OCB

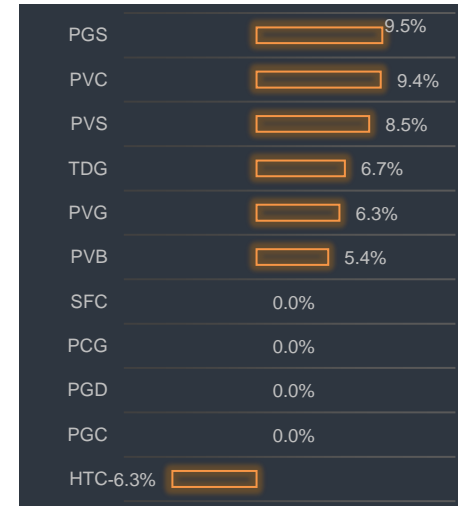
Bất động sản



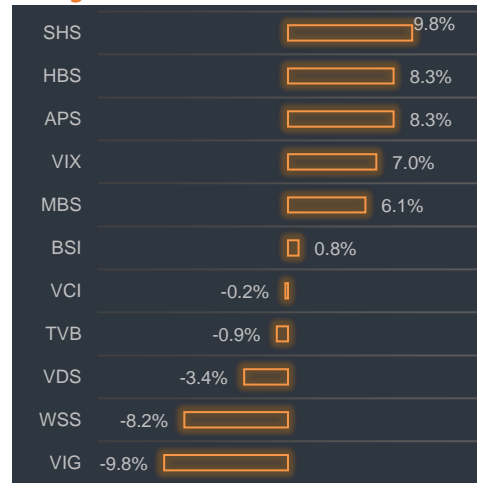
Xây dựng



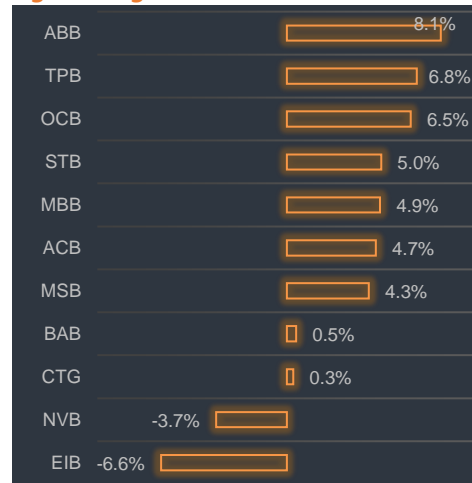
Dầu khí



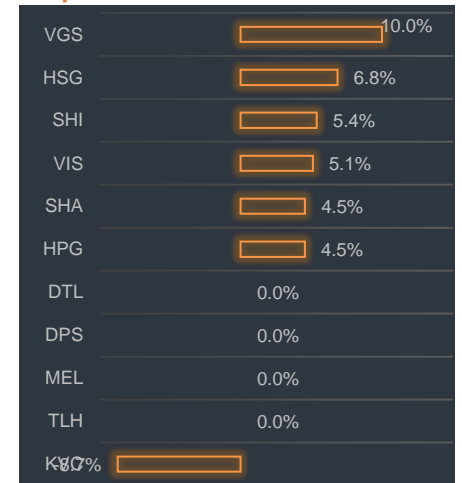
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931